

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CL
TỈNH BT

Số: 26/2024/QĐCNHGT-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

CL, ngày 17 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Trần Thị B với bà Nguyễn Thị L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hui đề ngày 18 tháng 03 năm 2024 của bà Trần Thị B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 06 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: bà Trần Thị B, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp BT, xã HN, huyện CL, tỉnh BT.

Người bị kiện: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp BA A, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh BT.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 06 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 06 năm 2024 cụ thể như sau:

Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị L đồng ý trả cho bà Trần Thị B số tiền gốc là 216.000.000.000đồng (Hai trăm mười sáu triệu đồng) và tiền lãi là 79.680.000đồng. Tổng cộng tiền gốc + lãi là 295.680.000đồng.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị B, nếu bà Nguyễn Thị L chưa thi hành được khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bà L phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện CL;
- THADS huyện CL;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG

